

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 12-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng H, sinh ngày 23/5/1992, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: **08/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (chết) và bà Trần Ngọc S; vợ con chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. **Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 28/01/2021. Ngày 29/01/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.**

Bị hại: Công ty Cổ phần V.

Địa chỉ: Khu Thương Mại H, MỘC Bài, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số A đường P, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Phan Thanh P, sinh năm 1977. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

3. Anh Trà Quốc A, sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

4. Anh Tạ Thành D, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/10/2020, tại Công ty Cổ phần V (gọi tắt là Công ty) thuộc ấp T, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, anh Phan Thanh P điều khiển xe ô tô tải biển số: 70LD-002.16 chở Phạm Hoàng H là nhân viên tổng vụ phụ trách kiểm tra, giao nhận hàng của Công ty và anh Đỗ Vũ Khương Q đến khu vực xưởng 5 của Công ty để nhận hàng là các bộ phận để sản xuất giày, dép để đem giao cho Công ty Cổ phần T - Chi nhánh Đồng Nai. Trong lúc chờ nhận hàng, H nhìn thấy 02 thùng nhựa màu xanh bên trong có các bộ phận của giày, dép để phía trước bên ngoài cửa xưởng 5 không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, bẻ lấy tiền tiêu xài. H lén lút dùng xe đẩy của Công ty chất 03 thùng hàng của xưởng 5 và 02 thùng hàng trộm được rồi đẩy ra chất lên thùng xe ô tô tải cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H kêu P điều khiển xe chở H đến cổng số 2 làm thủ tục để ra khỏi Công ty. Lúc này, anh Trà Quốc A và anh Tạ Thành D là bảo vệ của Công ty kiểm tra phát hiện trong thùng xe ô tô tải có 02 thùng nhựa màu xanh bên trong có 30 đôi miếng lót giày, 41 đôi đế giày và 02 bình keo hiệu LOCTITE không có lệnh xuất kho hợp lệ theo quy định nên báo Đồn Công an Mộc Bài lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng H sau khi bị bảo vệ Công ty phát hiện đã nhờ Đặng Thị Đ, sinh năm 1987, là nhân viên Phòng kế hoạch của Công ty viết lệnh xuất nhập hàng hóa, Đ đã viết phiếu xuất kho có nội dung xuất 15 đôi đế giày.

Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 15 (mười lăm) miếng lót giày màu xanh-đen; 04 (bốn) miếng lót giày màu xanh-trắng; 11 (mười một) miếng lót giày màu xám-trắng; 23 (hai mươi ba) đế giày màu trắng-xám; 14 (mười bốn) đế giày màu trắng-xanh; 04 (bốn) đế giày màu trắng-đỏ; 02 (hai) chai keo Loctite Aquace PR-505(N) 784g tất cả chưa qua sử dụng và 02 (hai) vỏ thùng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 27/10/2020 có tổng trị giá 12.948.455 đồng.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra huyện Bến Cầu đã trả lại cho:

+ Công ty Cổ phần V gồm: 15 miếng lót giày màu xanh đen; 04 miếng lót giày màu xanh-trắng; 11 miếng lót giày màu xám-trắng; 23 đế giày màu trắng-xám; 14 đế giày màu trắng-xanh; 04 đế giày màu trắng-đỏ; 02 chai keo có chữ LOCTITE, tất cả đều chưa qua sử dụng. Riêng 02 vỏ thùng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho anh Phan Thanh P 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Nokia 216 có seri 356007081084746 và 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Samsung Galaxy J7Pro có IMEI 356446082803813

+ Trả lại cho chị Đặng Thị Đ 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Galaxy J7Prime có IMEI 357625081443338.

+ Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Redmi đã bị hư hỏng, không còn sử dụng được đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị Cẩm N đại diện theo ủy quyền của Công ty đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

- Phạm Hoàng H không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại phiên toà, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSBC ngày 29 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Phạm Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Phạm Hoàng H bằng thời gian tạm giam đến 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có văn bản yêu cầu xử lý bị cáo theo qui định pháp luật. Đối với tài sản đã nhận lại đầy đủ nên không yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn và hối hận về hành vi đã thực hiện; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh: Qua điều tra và tại phiên tòa Phạm Hoàng H khai nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại Công ty, H lén lút lấy trộm 02 thùng nhựa màu xanh bên trong có 30 đôi miếng lót giày, 41 đôi đế giày và 02 bình keo hiệu LOCTITE có tổng trị giá 12.948.455 đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hoàng H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số: 07/CT-VKSBC ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo H đã thành niên, nhận thức rõ hành vi hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có **ông nội là người tham gia hoạt động cách mạng, có bà nội được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng** tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà điều luật qui định.

Về nhân thân: Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy **01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Redmi của bị cáo H đã bị hư hỏng, không còn sử dụng được.**

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Cẩm N là đại diện theo ủy quyền của Công ty đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì.

[8] Đối với anh Phan Thanh P làm nhiệm vụ lái xe không biết việc H lấy trộm tài sản nên không xử lý.

[9] Đối với chị Đặng Thị Đ không làm nhiệm vụ quản lý tài sản tại Công ty, không hứa hẹn và không biết việc H lấy trộm tài sản nên không xử lý.

[10] Đối với 04 (bốn) Lệnh xuất kho các ngày 02/7/2020; 01/9/2020; 30/9/2020; 10/10/2020 Công ty không xác định do bộ phận nào phát hành và không có bộ phận nào báo mất trộm nên không xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo và người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H 03 (ba) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ghi nhận bị cáo Phạm Hoàng H đã chấp hành xong.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy **01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Redmi của bị cáo Huy đã bị hư hỏng, không còn sử dụng được.**

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Cẩm N đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Hoàng H được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu